

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 20-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Hội Thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thanh và ông Trần Văn D;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P Tham gia phiên toà: Ông Trần Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 Tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự Thuụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 28/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 06/3/2025 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1982; HKTT: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh N, nơi ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân L (đã chết) và con bà Trần Thị K (đã chết); Vợ là Trần Thị Th, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2023); tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025 Chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P (nay thuộc Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Chị Trần Thị Th, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh H;

**** Người chứng kiến:*** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, tổ công tác Công an xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên tuần tra tại khu vực nghĩa trang nhân dân thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện Nguyễn Văn L, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh H có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, L tự nguyện giao nộp 01 gói

giấy bạc có kích thước (2x2,2)cm bên trong có chứa chất dạng bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1). L khai nhận gói giấy bạc trên chứa ma túy, loại Heroin của L cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng. Ngoài ra, tổ công tác thu giữ của L 01 bột lửa gas màu đỏ, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Văn Ch và 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel.

Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P (nay thuộc Công an tỉnh Hưng Yên) tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh H. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ gì có liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 784/KL-KTHUS ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,284g, là ma túy, loại Heroine (Heroin). Hoàn lại đối tượng giám định gồm phong bì niêm phong ghi số 784/KL-KTHUS(MT), bên trong có chứa 0,266g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Chiều tối ngày 18/12/2024, L một mình đi đến khu đất trống, vắng vẻ không rõ thuộc địa bàn huyện T, tỉnh H hay địa bàn huyện P, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông đang đứng ở lề đường (L không biết tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông này ở đâu). L tiến lại gần hỏi mua ma túy, loại Heroin với giá 200.000 đồng thì người đàn ông đồng ý. L đưa 200.000 đồng cho người đàn ông, người đàn ông đưa cho L 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa ma túy rồi rời đi. L kiểm tra biết chất màu trắng trong gói giấy bạc là ma túy, loại Heroin thì cầm gói ma túy để vào trong túi áo rồi đi về nhà cất giấu mục đích khi nào cần sẽ sử dụng. Đến khoảng 13 giờ ngày 24/12/2024, L cầm theo gói ma túy trên rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS: 34L5- 6633 đến khu vực nghĩa trang nhân dân thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên. L quan sát thấy khu vực nghĩa trang vắng vẻ, có thể sử dụng ma túy nên L dựng xe mé đường rồi đi vào bên trong nghĩa trang và bỏ ma túy trong người ra để sử dụng. Khi L chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã Q bắt quả tang, thu giữ vật chứng liên quan. Kết quả xét nghiệm ma túy của Trạm y tế xã Q ngày 24/12/2024 thể hiện Nguyễn Văn L dương tính với ma túy, loại Heroine.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho L, bị cáo L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình.

Cáo trạng số 14/CT-VKSPC ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 02 năm 03 Tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì Thư ghi số 784/KL-KTHUS(MT), trong niêm phong ký hiệu M1, 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bát lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Văn Ch và 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS 34L5-6633 cho chị Trần Thị Th.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P; không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P (nay là Công an tỉnh Hưng Yên), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng đã Thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 24/12/2024, tại khu vực nghĩa trang nhân dân thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ 0,284 gam ma túy, loại Heroine; nhằm mục đích để bản thân bị cáo sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố là đúng tội danh, có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo L có 01 tiền án, ngày 23/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 13 Tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2023) nhưng bị cáo không lấy nó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn L có 01 tiền án, ngày 23/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2023), chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 2+3; mẹ đẻ là bà Trần Thị K được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 784/KL-KTHUS(MT), trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng 0,266gam, loại Heroine (Heroin) là chất nhà nước cấm tàng trữ nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy; 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy; 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Văn Ch và 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS 34L5-6633 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L là tài sản hợp pháp của chị Trần

Thị Th, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L nên sẽ trả lại cho chị Trần Thị Th.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L, Cơ quan điều tra không có thông tin về nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu cho tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 784/KL-KTHUS(MT), trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng 0,266gam, loại Heroine (Heroin), 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy; 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

- Trả lại chị Trần Thị Th 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Văn Ch và 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS 34L5-6633.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Công an huyện P (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) và Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ Thuẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan đến vụ án;
- Phân trại tạm giam khu vực P- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thi hành án Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyền